

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đông Anh Đông**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Đắc Thắng** - Phó Chủ tịch UBND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

2. Ông **Nguyễn Bảo Huy** - Chuyên viên Văn phòng HĐND-UBND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hương** - Thư ký TAND thị xã An Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa:
Bà **Hoàng Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở TAND thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 26/5/2017 đối với bị cáo:

Phan Thành H sinh ngày 21/7/1993 tại Gia Lai; trú tại: phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn H và bà Thái Thị Thanh M; có vợ Lê Thị Thu N và 01 con; tiền sự: không, tiền án: có 01 tiền án (Ngày 13/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 08/7/2014 chấp hành xong); bị giam giữ từ ngày 25/3/2017 cho đến nay; có mặt.

* *Người bị hại:* Nguyễn Văn T sinh năm 1990; trú tại: thị trấn KC, huyện KC, tỉnh Gia Lai; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan Văn H sinh năm 1971 và bà Thái Thị Thanh M sinh năm 1973; đều trú tại: phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/8/2015, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Huỳnh Tấn V, Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T1 và Lương Ngọc T đến quán của ông Hà Thanh D (phường TS, thị xã AK) để uống bia thì gặp Võ Đình Tr đang ăn uống cùng Bùi Quốc T, Nguyễn Đình D. Tại đây, Võ Đình Tr nói: “Mời anh gấu T một ly”, Nguyễn Văn T nói: “Mày đừng gọi tao là gấu T, tao ghét gọi gấu T”. Võ Đình Tr nói: “Không thích gọi gấu T thì em gọi anh T chứ làm gì mà nhảm dữ vậy”. Lúc này Võ Đình Tr nghĩ, Nguyễn Văn T nhìn lườm mình và nói bực đánh nên Võ Đình Tr nói với Bùi Quốc T và Nguyễn Đình D: “Mấy thằng kia đòi đánh tao”. Nói xong Võ Đình Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 81G1-119.xx về nhà (phường TS) lấy 01 cây xà beng bằng sắt (dài 1,225m, đường kính 2,5cm, hình lục giác, một đầu mũi nhọn, một đầu mũi đẹp) đến đánh Nguyễn Văn T. Bùi Quốc T mượn điện thoại của Cao Sỹ P (không xác định số thuê bao) gọi điện rủ bị cáo Phan Thành H (số thuê bao 0967455xxx) đến đánh nhau, Phan Thành H lái xe mô tô loại Yamaha hiệu Jupiter BKS 81N2-14xx cầm theo 01 con dao Thái lan dài khoảng 20cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, đầu nhọn) đến quán ông Hà Thanh D.

Võ Đình Tr cầm xà beng đến quán, nói với Nguyễn Văn T: “Sao đòi đánh tao”. Nguyễn Văn T nói: “Không có”, Võ Đình Tr cầm xà beng bằng hai tay dùng đầu nhọn chọt vào vùng ngực, vai T 2-3 cái, T giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào mu bàn tay. Thấy vậy, Trần Văn T đến can ngăn thì bị Võ Đình Tr dùng xà beng đâm trúng vào bắp tay phải 01 cái và bắp tay trái 01 cái nên Trần Văn T bỏ chạy. Võ Đình Tr tiếp tục đưa xà beng quay mũi đẹp lên cao đánh từ trên xuống vào vùng trán phải kéo dài xuống má của Nguyễn Văn T 01 cái. Lúc này, Bùi Quốc Th dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Văn T 2-3 cái, T bỏ chạy được 2-3m thì bị ngã. Võ Đình Tr tiếp tục đuổi theo cầm xà beng giơ lên cao đánh từ trên xuống trúng vào đỉnh phải kéo dài đến vùng sau tai phải đầu T 01 cái. Bị đánh T chồm dậy bỏ chạy thì Phan Thành H đi xe mô tô đến cầm 01 dao Thái lan dài khoảng 20cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, đầu nhọn) đâm vào vùng bụng T 02 nhát. Tiếp đó Võ Đình Tr dùng chân đá vào vùng ngực Thọ 02 cái thì Bùi Quốc Th nói: “Đừng đánh nữa, chứ Công an đến”, nghe vậy Tr và Phan Thành H dừng lại rồi cả bọn lên xe mô tô chạy về hướng KC, Gia Lai.

Thấy Nguyễn Văn T bị đánh, Nguyễn Văn C nói Nguyễn Văn T 1 lái xe mô tô BKS 81H7-51xx chở C về nhà lấy 02 cái rựa và rủ Nguyễn Minh Th đi cùng. Khi đến quán ông D, C cầm 01 cái rựa, Th cầm 01 cái rựa tìm Võ Đình Tr đánh thì bị Công an thị xã AK giữ lại đưa về trụ sở làm việc.

Nguyễn Văn T bị thương, được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực AK, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định điều trị từ ngày

12/8/2015 đến ngày 24/8/2015 xuất viện. Ngày 26/8/2015, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại giấy chứng nhận thương tích số : 17/CN ngày 31/8/2015 của Bệnh viện Đa khoa khu vực A K, xác định vết thương của Nguyễn Văn T như sau: Choáng do mất máu cấp: Huyết áp 80/50 mmHg; có 02 vết thương vùng thượng vị dài 03cm và 02cm; phúc mạc nổi lớn ra ngoài + máu đang chảy ra; vết thương vùng trán phải dài # 17cm; vết thương vùng sau tai phải dài # 12cm; vết thương mu bàn tay phải dài # 4cm.

Tại giấy chứng nhận thương tích số : 498/CN ngày 07/9/2015 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định, xác định vết thương của Nguyễn Văn T như sau: Vết thương ở đầu đã khâu đang băng (Vết thương dài 12cm đi từ vùng đỉnh trán bên phải chạy dài đến gò má phải. Vết thương dài 12cm từ vùng sau đỉnh phải chạy dài xuống đến vùng sau tai phải, sâu đến xương sọ). Vết thương mu bàn tay phải dài 4cm giữa kẽ ngón I, II. Vết mổ đường giữ a trên dưới rốn rỉ ít dịch, dẫn lưu vùng hạ sườn phải không ra dịch. Bụng chướng (Hai vết rách gần bờ mạc treo dài khoảng 2cm, 1cm). Thành bụng có hai vết đâm: 01 ở hạ sườn phải cách bờ sườn 8cm, 01 ở bờ sườn bên trái gần thượng vị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 200/2015/PY-TgT ngày 17/9/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận:

- Vết thương vùng đỉnh trán phải chạy dài đến gò má, hiện tại để lại sẹo kích thước (12 x 0,3)cm, sẹo lồi, xơ dính, ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 15%.

- Vết thương đỉnh phải đến sau tai phải, hiện tại để lại sẹo kích thước (12 x 0,2)cm. Tỷ lệ 8%.

- Vết thương mu tay phải, hiện tại để lại sẹo kích thước (4 x 0,3)cm. Tỷ lệ 2%.

- Vết thương bờ sườn trái gây thủng dạ dày 02 lỗ, đã phẫu thuật khâu. Hiện tại dạ dày ổn định. Tỷ lệ 31%.

- Vết thương hạ sườn phải gây thủng ruột non đoạn hồi tràng 02 lỗ, đã phẫu thuật khâu. Hiện ruột ổn định. Tỷ lệ 31%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo nguyên tắc cộng lùi hiện tại là **64%** (Sáu mươi bốn phần trăm).

Sau khi gây án, Phan Thành H bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT Công an thị xã AK đã Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã, đồng thời Quyết định tách vụ án khi nào bắt được xử lý sau. Đến ngày 25/3/2017, Phan Thành H đầu thú tại Công an thị xã AK.

Đối với Võ Đình Tr, Bùi Quốc T đã bị VKSND thị xã AK truy tố theo Cáo trạng số: 08/KSĐT-TA ngày 18/3/2016 và xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã AK, đã xử lý về hình sự dân sự, xử lý vật chứng nên Cáo trạng này không đề cập

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã AK, thì bị cáo Phan Thành H đã bồi thường một phần thiệt hại gây ra cho người bị hại số tiền : 10.000.000đ và tuyên buộc các bị cáo Võ Đình Tr, Bùi Quốc T liên đới bồi thường cho bị hại với số tiền: 82.437.000đ, nên phần dân sự đã giải quyết xong.

Đối với 01 dao Thái lan dài khoảng 20cm (cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 10cm, đầu nhọn) mà bị cáo đã gây thương tích cho anh T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã AK tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Thành H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thành H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS; xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 10.000.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Phan Thành H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/8/2015 tại phường TS, thị xã AK khi nghe Bùi Quốc T điện rủ đi đánh nhau thì bị cáo Phan Thành H đồng ý. Bị cáo Phan Thành H cùng Võ Đình Tr và Bùi Quốc T đã dùng xà beng , dao gây thương tích cho anh Nguyễn Văn T với tổng tỷ lệ thương tật 64% (Sáu mươi bốn phần trăm). Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thành H đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Đối với Võ Đình Tr và Bùi Quốc T cùng thực hiện hành vi phạm tội đã bị xét xử tại Bản án số 09/2016/HSST ngày 26/4/2016 của TAND thị xã AK.

Hành vi của bị cáo Phan Thành H là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra.

Trong vụ án này bị cáo Phan Thành H tham gia với vai trò đồng phạm, thực hành tích cực và là người trực tiếp dùng dao đâm 02 nhát vào bụng của

người bị hại, trong khi đó giữa người bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS nên cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 09/2016/HSST ngày 26/4/2016 của TAND thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, bị cáo Phan Thành H tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000đ. Xét việc tự nguyện bồi thường của bị cáo là đúng pháp luật nên công nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thành H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
2. Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự 2015.
 - Xử phạt bị cáo Phan Thành H 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giam giữ 25/3/2017.
3. Về dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Thành H bồi thường thêm cho người bị hại Nguyễn Văn T với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/7/2017) bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ảnh Đông